

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HSST
Ngày: 03/07/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Ông Bùi Văn Mão.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 07 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 06 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Hoàng Văn T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh năm 1967, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn S và bà Trần Thị Đ; Vợ: Phạm Thị P; Con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/11/2019, khi T đi mua cháo ở khu vực Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình ở đường Lê Thái Tổ, phố Lê Lợi, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện biết T sử dụng ma túy nên người đàn ông hỏi T “*Mua Heroine không*”. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T trả lời “*Có*” và đưa cho người này 100.000 đồng để mua ma túy. Người này cầm tiền và lấy số điện thoại của T. Đến chiều ngày 28/11/2019, người đàn ông dùng điện thoại có số thuê bao 0393.320.853 gọi đến điện thoại của T có số thuê bao 0354.601.853 bảo T chuẩn bị thêm tiền để lấy ma túy. T nói chỉ có 50.000 đồng.

Người đàn ông đồng ý và hẹn T đến khu vực ga ra ô tô Trung Hải, đường Lê Thái Tổ, phố Lê Lợi, phường N, thành phố N để lấy ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T ra chỗ hẹn gặp người đàn ông. Khi đến nơi T đưa cho người đàn ông 50.000 đồng, người này cầm tiền rồi trả lại cho T 10.000 đồng và đưa cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Xác định là ma túy, T bỏ gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi định đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường N, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực trên thấy T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. T đã tự giác móc trong túi quần bên trái đang mặc gói ma túy vừa mua ra giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận gói nhỏ ma túy đó là của T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật và đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường N lập biên bản. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân số 240836308 mang tên Hoàng Văn T.

Cân trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng 0,285 gam ký hiệu M gửi đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 339/KLGD-PC09-MT ngày 30/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2707 gam là ma túy, loại Heroine. (Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 01/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 339/KLGD-PC09-MT ngày 30/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt Hoàng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

+ Tịch thu tiêu hủy 0,1743 gam là ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong trong phong bì ghi số 339/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản sự việc; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định số 339/KLGD-PC09-MT ngày 30/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hồi 14 giờ ngày 28/11/2019, tại khu vực đường Lê Thái Tổ, phố Lê Lợi, phường N, thành phố N. Hoàng Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,2707 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt quả tang bị phát hiện, bắt giữ. (Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi cất giữ trái phép 0,2707 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi gặp Tổ công tác Công an phường N, thành phố N đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính, bị cáo đã giấu tay móc trong túi quần bên trái đang mặc gói ma túy vừa mua ra giao nộp cho Tổ công

tác và khai nhận gói nhỏ ma túy đó là của bị cáo mua về để sử dụng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1743 gam là ma túy loại Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu do cơ quan giám định hoàn trả là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy, do vậy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 240836308 mang tên Hoàng Văn T không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn T là phù hợp.

[4] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy, T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường Lê Thái Tổ, phố Lê Lợi, phường N, thành phố N. Thuật không biết tên tuổi địa chỉ người đàn ông đã bán ma túy cho mình, T chỉ gặp và liên lạc với người đàn ông này qua điện thoại có số thuê bao 0393.320.853. Quá trình điều tra xác minh số thuê bao 0393.320.853 được đăng ký mang tên Phạm Thị Tuyết N sinh ngày 18/10/1990 trú tại xã Đ, thị xã T, tỉnh Ninh Bình có số chứng minh nhân dân 164367152. Tuy nhiên khi xác minh tại phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình thì số chứng minh nhân dân 164367152 là của Phạm Thị Tuyết M sinh ngày 18/10/1990 trú tại xóm 4, xã Đ, thị xã T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình xác minh thể hiện Phạm Thị Tuyết M có đăng ký hộ khẩu tại xã Đ, thị xã T nhưng đến ngày 21/01/2017 chị M đã chuyển khẩu đến tổ 4, phường T, thị xã T. Tiến hành xác minh tại Công an phường T, thị xã T cung cấp không có ai tên là Phạm Thị Tuyết M cư trú trên địa bàn. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn T và số thuê bao 0393.320.853 để tiếp tục điều tra làm rõ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 135, 136 BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

